

Bản án số: 66/2026/HSST
Ngày 26/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Tuyết.
2. Bà Đinh Thị Hạnh.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Lào Cai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Mạnh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLST- HS, ngày 07 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST- HS ngày 12/8/2026 đối với bị cáo.

Triệu Tồn N (tên gọi khác: Không) sinh ngày 12/02/1997, tại: Xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai; Căn cước công dân số: 010097007279; Nơi cư trú: Thôn K (nay là thôn V) xã C, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Bố đẻ Triệu Văn T, sinh năm 1971; Mẹ đẻ Triệu Thị L, sinh năm 1974; cùng trú tại: Thôn K (nay là thôn V) xã C, tỉnh Lào Cai; Vợ: Đặng Mùi N, sinh năm 2001; trú tại: Thôn K (nay là thôn V) xã C, tỉnh Lào Cai. (đã ly hôn năm 2024); Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2026. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thuý Hằng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên Tòa.

Người chứng kiến : Anh Sùng A C, sinh năm 1993; trú tại: Thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 29/4/2026, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 152, thuộc thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai, phát hiện Triệu Tồn N đang dừng đỗ xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS 98E1 - 217.22 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đưa Triệu Tồn N về trụ sở Công an xã T để làm việc. Quá trình kiểm tra, Triệu Tồn N mở cốp xe mô tô BKS 98E1-217.22, bên trong có 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh. N tự giác lấy từ trong mũ áo khoác màu xanh ra 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng và khai nhận là ma túy Heroine, N vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Triệu Tồn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS 98E1-217.22 đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, Triệu Tồn N dương tính với Morphine Heroine .

Tại Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 04/5/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,382 (Không phẩy ba trăm tám mươi hai) gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Triệu Tồn N gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Về nguồn gốc ma túy Triệu Tồn N khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/04/2026, Triệu Tồn N đến Sa Pa du lịch và nghỉ tại khách sạn của chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1970, địa chỉ tổ dân phố X, phường S, tỉnh Lào Cai). Tại đây N thuê 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại NOUVO màu đỏ đen, BKS 98E1-217.22, đi xuống thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực thuộc địa phận thôn V, N gặp một nam thanh niên không quen biết, người này hỏi “*đi tìm đồ à*”, N trả lời “*Đúng rồi*”, N hỏi “*anh biết chỗ nào mua cho em một ít*”, nam thanh niên chỉ cho N vào một ngôi nhà gần đó. N đi vào trong nhà, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (N không quen biết trước đó). N hỏi và mua của người này 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng 01 (một) gói ma túy Heroine, được gói bằng nilon màu trắng. N cho gói ma túy vừa mua được vào trong mũ áo khoác màu xanh đang mặc trên người, rồi cởi, cất áo vào trong cốp xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô theo đường tỉnh lộ 152 đi về hướng phường S, khi đi đến khu vực thôn V, xã T thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng tang vật .

Cáo trạng số 47/CT-VKSLCI-KV ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai, truy tố bị cáo Triệu Tồn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai, giữ nguyên nội dung cáo trạng, quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tồn N từ đến 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau trích mẫu giám định, 01 túi nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. 01 chiếc áo khoác màu xanh, phía sau cổ áo có thiết kế phần mũ đội đầu.

+ Về án phí: Tuyên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tồn N và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai, truy tố bị cáo Triệu Tồn N về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm tù; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Triệu Tồn N không bổ sung ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Triệu Tồn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ

khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận. Hành vi của bị cáo Triệu Tồn N đã mua và tàng trữ 0,382 gam He roine với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Tồn N không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Triệu Tồn N không có tài sản, việc làm và thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng còn lại gồm: 0,341 gam He roine còn lại sau trích mẫu là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng 01 túi ni lon màu trắng và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 01 chiếc áo khoác màu xanh, phía sau cổ áo có thiết kế phần mũ đội đầu là vật không có giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về những vấn đề liên quan đến vụ án: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Triệu Tồn N, không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Đối với Vàng A D, sinh năm 1983; trú tại: Thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo N khai đã bán ma túy cho bị cáo. Qua điều tra D không thừa nhận đã bán ma túy cho N. Ngoài lời khai của bị cáo N ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Nên không đủ căn cứ xử lý đối với Vàng A D. Người thanh niên N khai đã chỉ chỗ cho bị cáo N để mua ma túy. Không xác minh được căn cước, lai lịch. Nên không xử lý được.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO, BKS 98E1-217.22, Triệu Tồn N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố X, phường S, tỉnh Lào

Cai) cho bị can thuê để đi lại. Chị Sơn không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị S, nên không đề cập xử lý

[6] Về án phí: Bị cáo Triệu Tồn N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a ,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Tồn N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/4/2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,341 (không phải ba trăm bốn mươi mốt) gam Heroine còn lại sau trích mẫu cùng 01 túi ni lon màu trắng và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong một bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Triệu Tồn N ngày 29/4/2026 tại thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai và 01 chiếc áo khoác màu xanh, phía sau cổ áo có thiết kế phần mũ đội đ a u , t r ê n t h â n á o i n c h ữ “ E H P L O R E ” .

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Tồn N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 72 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai;
- Bị cáo N;
- Người bào chữa;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh LC (PV06);
- Phòng THADS khu vực 7- Lào Cai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Trai tạm giam số 1 CA tỉnh Lào Cai.
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai;
- Bị cáo; N
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh LC (PV06);
- Phòng THADS khu vực 7- Lào Cai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Trai tạm giam số 1 CA tỉnh Lào Cai.
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

